

Số ~~2795~~ UBND-KT

Bình Định, ngày ~~24~~ tháng 5 năm 2019

V/v báo cáo đánh giá hoạt động và đề
xuất kiến nghị đối với Quỹ hỗ trợ
nông dân tại các tỉnh, thành phố.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 5036/BTC-TCNH ngày 03/5/2019 của Bộ Tài chính về việc báo cáo đánh giá hoạt động và đề xuất kiến nghị đối với Quỹ hỗ trợ nông dân tại các tỉnh, thành phố; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

I. Phần I: Về các thông tin cơ bản và đánh giá tổng quan hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Định

1. Về các thông tin cơ bản của Quỹ

a. Căn cứ pháp lý thành lập quỹ

- Căn cứ Công văn số 4035/KTTH ngày 26/7/1995 của Thủ tướng Chính phủ thống nhất chủ trương cho phép thành lập Quỹ hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân Việt Nam.

- Căn cứ Kết luận 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 – 2020. Trong đó nêu rõ: “....xem xét việc bổ sung cho Quỹ hỗ trợ nông dân, giúp Hội Nông dân có thêm nguồn lực để xây dựng và nhân rộng các mô hình xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nông dân...”

- Căn cứ Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc “ Hội Nông dân trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020”, trong đó nêu rõ: “....UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc thành lập Quỹ; hàng năm hỗ trợ ngân sách địa phương cho Quỹ hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân các cấp”.

- Căn cứ Kết luận số 535-KL/HNDTW ngày 19/7/2010 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa V) về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát triển Quỹ hỗ trợ nông dân theo Nghị quyết 03-NQ/HND ngày 26/7/2006 của Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (Khóa IV).

- Căn cứ Đề án số 966-ĐA/HNDTW ngày 31/12/2010 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc “ Đổi mới và nâng cao hiệu quả Quỹ Hỗ trợ nông dân giai đoạn 2011- 2020”;

- Căn cứ Quyết định số 908-QĐ/HNDTW ngày 15/11/2011 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Căn cứ Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 746-QĐ/TU ngày 29/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Phê duyệt Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012-2015”;

- Theo Công văn số 662/SNV-TCBC ngày 21/6/2013 của Sở Nội vụ Bình Định V/v góp ý dự thảo Đề án “Quỹ Hỗ trợ nông dân giai đoạn 2013-2020”

- Ngày 28/5/1996, Tỉnh ủy Bình Định có Công văn số 08/CV-TU, UBND tỉnh Bình Định có Công văn số 717/CV ngày 30/5/1996 về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, sở, ngành, đoàn thể ở tỉnh và Hội Nông dân tỉnh, huyện, thành phố tuyên truyền vận động, xây dựng Quỹ HTND. Ngày 31/5/1996, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1216/QĐ-UB thành lập Ban vận động Quỹ HTND tỉnh, gồm 7 đồng chí, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh làm Phó Ban thường trực, lãnh đạo Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh làm thành viên.

- Từ những căn cứ trên Hội Nông dân tỉnh xây dựng và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân các cấp trong tỉnh trong phát triển nông nghiệp, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020”, tại Quyết định 1267-QĐ/TU ngày 04/3/2014;

Xây dựng Đề án “Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Định giai đoạn 2013-2020” trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 30/10/2013; xây dựng và tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo chính quyền các cấp trong tỉnh hỗ trợ tạo điều kiện nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động Quỹ HTND các cấp như: Tỉnh ủy Bình Định ban hành Công văn số 723 –CV/TU ngày 11/3/2014 về việc tổ chức triển khai Quyết định 1267-QĐ/TU; Công văn số 1003-CV-TU ngày 30/03/2015 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và Quyết định số 1267-QĐ/TU; Công văn số 184-CV/TU ngày 13/10/2016 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL/TW, Quyết định số 673/QĐ-TTg và Quyết định số 1267-QĐ/TU; UBND tỉnh ban hành Công văn số 965/UBND-TH ngày 18/3/2014 về việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định 1267-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/05/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố đã tham mưu Đề án và thành lập Quỹ HTND ở cấp mình.

Ngày 14/11/2013, Quỹ Hỗ trợ nông dân được thành lập theo Quyết định số 66-QĐ/HNDT ngày 14/11/2013 của Hội Nông dân tỉnh.

b. Một số thông tin liên quan Quỹ

Tên gọi: **Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Định**

Địa chỉ cơ quan: Đặt tại trụ sở cơ quan Hội Nông dân tỉnh – 241 Lê Hồng Phong, TP Quy Nhơn, Bình Định.

Tên giao dịch tiếng Anh: không

Tên viết tắt: không

Người đại diện pháp luật (hiện tại): Đ/c Đỗ Thiện Chê, PCT Hội Nông dân tỉnh; số điện thoại cơ quan 02563829877/ 0256 3811758; Di động 0982 056678.

c. Mô hình hoạt động của Quỹ

Quỹ HTND nhằm mục đích hỗ trợ và giúp đỡ hội viên nông dân phát triển sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; không vì mục đích lợi nhuận.

Quỹ HTND tỉnh tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về hoạt động trước pháp luật; thực hiện bảo toàn, phát triển vốn và bù đắp chi phí quản lý; tuân thủ các quy định về nghiệp vụ tài chính, tín dụng theo quy định của Nhà nước, của Bộ Tài chính và của tỉnh.

Quỹ HTND tỉnh đặt dưới sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của BTV Hội Nông dân tỉnh và sự chỉ đạo, quản lý thống nhất của BTV Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ HTND do BTV Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và BTV HND cùng cấp ban hành.

d. Tổ chức bộ máy hoạt động

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã thành lập Ban điều hành Quỹ HTND tỉnh (5 người), gồm 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 cán bộ nghiệp vụ, 01 kế toán và 01 thủ quỹ; tất cả đều kiêm nhiệm.

- Mô hình tổ chức:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ HTND thì Quỹ HTND Việt Nam được tổ chức ở 3 cấp trong hệ thống Hội Nông dân, gồm Quỹ HTND Trung ương, Quỹ HTND cấp tỉnh và Quỹ HTND cấp huyện. Cấp xã không thành lập Quỹ HTND, Hội Nông dân cấp xã chịu trách nhiệm vận động tạo nguồn vốn; trực tiếp tổ chức các hoạt động hỗ trợ vốn, các hoạt động dịch vụ trợ giúp nông dân khác theo sự chỉ đạo của HND cấp trên và theo Hợp đồng đã ký với các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác.

- Công tác chỉ đạo, quản lý:

Quỹ HTND cấp tỉnh và cấp huyện chịu sự chỉ đạo và quản lý thống nhất theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ HTND do Ban Thường vụ Hội Nông dân Việt Nam ban hành; hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn do Ban Điều hành Quỹ HTND Trung ương ban hành và các văn bản hiện hành.

Quỹ HTND tỉnh chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Quỹ HTND cấp huyện chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Ban thường vụ Hội Nông dân cấp huyện.

- Bộ máy điều hành nghiệp vụ:

+ Cấp tỉnh: Thành lập Ban điều hành, Ban Quản lý, Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho cán bộ địa bàn theo dõi, do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành Quyết định. Tất cả đều kiêm nhiệm. (Trong đó: Số lượng Ban Điều hành Quỹ HTND tỉnh có ít nhất 5 người, trong đó 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, 01 cán bộ nghiệp vụ, 01 kế toán và 01 thủ quỹ; Ban Kiểm soát Quỹ, có ít nhất 3 người, gồm 01 Trưởng ban, 02 thành viên).

+ Cấp huyện: công tác xây dựng, quản lý, tùy theo điều kiện cụ thể, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện phân công 01 đồng chí lãnh đạo Hội nông dân cấp huyện làm Giám đốc Ban điều hành Quỹ và bố trí cán bộ làm công tác quản lý Quỹ, kế toán, thủ quỹ theo đúng quy định về quản lý tài chính và quản lý Quỹ HTND; thành lập Ban Kiểm soát hoặc phân công cán bộ làm nhiệm vụ Kiểm soát Quỹ HTND cấp mình.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: không thành lập Quỹ HTND nhưng chịu trách nhiệm vận động tạo nguồn vốn, trực tiếp tổ chức các hoạt động hỗ trợ vốn, các hoạt động dịch vụ trợ giúp nông dân theo sự chỉ đạo của Hội Nông dân cấp trên và theo Hợp đồng đã ký với các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác. Nguồn vốn vận động, tạo lập được, chuyển về Ban điều hành Quỹ HTND cấp huyện quản lý và cho vay theo đúng Quy định và Hướng dẫn của Trung ương Hội.

- Tư cách pháp nhân:

Quỹ HTND cấp tỉnh và cấp huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản giao dịch tại Ngân hàng, kho bạc nhà nước cùng cấp nơi Quỹ đóng trụ sở theo quy định của pháp luật.

2. Tổng quan tình hình hoạt động của Quỹ

Năm 1996 Ban Điều hành Quỹ HTND tỉnh được thành lập, tiếp nhận nguồn vốn do Quỹ HTND Trung ương và Ngân sách tỉnh ủy thác và nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân ủng hộ để thực hiện cho nông dân vay theo Điều lệ Quỹ HTND do Ban Thường vụ Hội Nông dân Việt Nam ban hành.

Qua 15 năm hoạt động (1996 - 2012), Quỹ HTND các cấp trong tỉnh đã hỗ trợ cho trên 15 ngàn hộ vay vốn để sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, vươn lên khá giàu; nguồn vốn được quản lý chặt chẽ, không thất thoát, tổng vốn Quỹ tăng khá (năm 1996: 1.301.768.000 đồng; năm 2012: 12.139.884.000 đồng, tăng 10.838.116.000 đồng so với 1996).

Năm 2010, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ HTND (giai đoạn 2011-2020); năm 2011 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND.

Năm 2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định đã ban hành Quyết định số 746 – QĐ/TU ngày 29/1/2013 phê duyệt Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân trong chuyển đổi sản xuất nông nghiệp, giải quyết việc làm cho lao

động nông thôn và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012-2015 giao Hội Nông dân chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án “Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ HTND tỉnh Bình Định giai đoạn 2013 – 2020”.

II. Phần II: Đánh giá tình hình và kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Định

1. Đánh giá tổng quát hoạt động của Quỹ

Ra đời từ năm 1996, đến nay Quỹ HTND các cấp tiếp tục được duy trì và phát triển, đáp ứng một phần nhu cầu và nguyện vọng của nông dân, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân đã đầu tư vào các mô hình dự án, tập trung là các mô hình kinh tế tập thể, đem lại hiệu quả thiết thực; tiêu biểu như mô hình chăn nuôi bò sinh sản, đánh bắt xa bờ, phát triển làng nghề, nuôi tôm nước lợ, trồng và chăm sóc cây chè, mộc dân dụng..., giải quyết được nhiều lao động, nhất là vùng nông thôn.

2. Đánh giá cụ thể các hoạt động đã và đang triển khai

2.1. Nguồn vốn hoạt động

a. Tình hình vốn điều lệ

Tổng số vốn Quỹ HTND toàn tỉnh khi mới hình thành là: **1.301.714.000** đồng, trong đó:

- Quỹ HTND cấp tỉnh là **909.166.000** đồng, từ các nguồn:
 - +Ngân sách Trung ương cấp (qua TW Hội NDVN): 800.000.000 đồng.
 - +Ngân sách tỉnh cấp: 100.000.000 đồng.
 - +Nguồn vốn huy động ủng hộ: 9.166.000 đồng.
- Cấp huyện (từ nguồn huy động, ủng hộ): **70.239.000** đồng.
- Cấp cơ sở (từ nguồn huy động, ủng hộ): **322.309.000** đồng.

b. Tình hình huy động vốn

* Đến ngày 31/12/2011, tổng nguồn vốn Quỹ HTND các cấp trong tỉnh: **5.308.437.000** đồng, trong đó:

- Vốn Trung ương: 1.000.000.000 đồng.
- Vốn của tỉnh: 906.000.000 đồng.
- Vốn của huyện, thị, thành phố (kể cả cấp xã): 3.402.437.000 đồng.

* Thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Định giai đoạn 2013-2020”, với những cố gắng, nỗ lực phấn đấu hệ thống Quỹ HTND trong toàn tỉnh đến nay đã có những bước phát triển vượt bậc: Đến ngày 31/12/2018, tổng nguồn vốn toàn tỉnh quản lý là **47.700,58 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn Trung ương ủy thác là **14.700 triệu đồng**.

- Vốn tỉnh (kể cả huyện, xã): là **33.000,58 triệu đồng**, trong đó:

* Phân theo nguồn hình thành:

+ Hỗ trợ từ ngân sách: 21.275.500.000 đồng; trong đó: cấp tỉnh: 10.700.000.000 đồng; cấp huyện: 7.730.000.000 đồng; cấp xã: 2.845.500.000 đồng.

+ Ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân, CB hội viên ND: 10.585.860.000 đồng;

+ Bổ sung từ kết quả hoạt động năm trước: 1.021.250.328 đồng;

+ Mượn: 117.970.000 đồng;

* Phân theo cấp quản lý:

+ Vốn tỉnh: 11.847.190.328 đồng;

+ Vốn cấp huyện (kể cả cấp xã vận động): 21.153.390.000 đồng;

Đến nay, có 11/11 huyện, thị xã, thành phố đã cấp kinh phí cho Quỹ Hỗ trợ lũy kế là **7.730 triệu đồng**; 141/151 cơ sở Hội (chiếm 93%) được phê duyệt Đề án Quỹ và có 112/151 cơ sở Hội (chiếm 74%) được hỗ trợ kinh phí cho Quỹ với số tiền lũy kế tính đến nay là **2.845,50 triệu đồng**.

Hiện nay, có 9/11 huyện có vốn Quỹ HTND đạt trên 1 tỷ đồng (tiêu biểu là HND huyện Phù Mỹ có tổng vốn là 2.049 triệu đồng; HND thị xã An Nhơn: 1.615 triệu đồng; HND Tp. Quy Nhơn 1.368 triệu đồng; ...); có 45 HND cấp xã vận động nguồn vốn Quỹ HTND trên 100 triệu đồng (tiêu biểu như HND xã Mỹ Hòa 274 triệu đồng, HND xã Mỹ Châu được 205 triệu đồng, HND xã Mỹ Chánh: 200 triệu đồng, HND xã Phước Lộc 209 triệu đồng,)

2.2. Tình hình triển khai các hoạt động của Quỹ

a. Kết quả cho vay, quản lý, sử dụng vốn Quỹ HTND

Nguồn vốn Quỹ HTND đã sử dụng để cho vay trợ giúp nông dân theo hộ gia đình là chủ yếu, giai đoạn đầu chủ yếu là cho hộ nông dân nghèo vay để phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo ổn định cuộc sống; khi Ngân hàng Chính sách xã hội ra đời (2002) thì nguồn vốn Quỹ HTND Trung ương ủy thác và nguồn vốn Quỹ HTND tỉnh đã có bước chuyển mạnh từ cho vay nhỏ lẻ sang cho vay theo dự án để xây dựng các mô hình phát triển kinh tế: tổ liên kết sản xuất, tổ hợp tác... Việc cho vay thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

* Dư nợ cho vay đến 31/12/2011: **4.801.275.000 đồng**

- Vốn Quỹ tỉnh cho vay 1.700.000.000 đồng/204 hộ. (nguồn trung ương và nguồn tỉnh);

- Vốn Quỹ của huyện, thị, thành phố cho vay: 3.101.275.000 đồng/1.518 hộ, (nguồn huyện và cơ sở);

Kết quả cho vay từ năm 2011 đến hết tháng 11/2018

Nội dung	ĐVT	Năm	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm	Năm	12/2018
----------	-----	-----	----------	----------	----------	----------	-----	-----	---------

		2011					2016	2017	
1.Số tiền	Triệu đồng	4.801	11.151	12.032	21.962	30.896	35.752	41.921	45.216
2. Số hộ	Hộ	1.722	1.727	1.568	1.793	2.076	2.293	2.414	2.394

Dư nợ cho vay vốn Quỹ HTND đến ngày 30/12/2018: 45.216.800.000 đồng/2.394 hộ. Trong đó:

Quỹ HTND cấp tỉnh: Cho vay theo dự án Nguồn vốn TW: 14.700.000.000 đồng/36 Dự án/452 hộ. Cho vay theo dự án nguồn vốn tỉnh: 11.350.000.000 đồng/44 Dự án/ 452 hộ vay.

Trong năm 2018, Ban Điều hành Quỹ HTND tỉnh đã thu hồi 5.500 triệu đồng/14 Dự án/194 hộ vay (thuộc NVTW) và 2.610 triệu đồng/17 dự án/134 hộ vay (NV cấp tỉnh); đồng thời, cùng với nguồn vốn được cấp bổ sung trong năm, đã hướng dẫn các huyện, thị, thành Hội xây dựng kế hoạch, lập dự án mới để tiếp tục quay vòng chu kỳ mới; tiếp nhận và thẩm định hồ sơ dự án trình Trung ương Hội phê duyệt giải ngân 5.500 triệu đồng/14 Dự án/155 hộ vay (đối với NVTW); tiếp nhận và thẩm định hồ sơ Dự án trình BTV HND tỉnh phê duyệt và giải ngân cho 3.000 triệu đồng/12 Dự án /118 hộ vay thuộc nguồn vốn tỉnh. Hiện cuối năm thu hồi 300 trđ/2 dự án đang tiến hành thẩm định để giải ngân.

Quỹ HTND cấp huyện cho vay: 19.167.000.000 đồng/1.492 hộ, cho vay theo dự án, vừa cho vay theo hộ

Các huyện, thị, thành Hội đã chỉ đạo và thực hiện tốt việc lồng ghép cho vay vốn với các hoạt động chuyển giao tiến bộ KHKT, phối hợp với các cơ quan chức năng tư vấn, cung cấp cây trồng, vật nuôi....giúp hội viên nông dân sử dụng vốn có hiệu quả, xây dựng được các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả.

- Về mức vay và thời gian theo quy định của Trung ương Hội, trong đó: đối với nguồn vốn Trung ương: mỗi dự án cho vay mức thấp nhất là 300 triệu đồng, cao nhất là 2.000 triệu đồng mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng/hộ (Hiện tại trên địa bàn tỉnh có Dự án xã Cát Trinh, Phù Cát 1.500 triệu đồng, mức cho vay cao nhất là 50 triệu đồng/hộ); đối với nguồn tỉnh mỗi dự án cho vay mức thấp nhất là 200 triệu đồng, cao nhất là 500 triệu đồng, mức cho vay tối đa là 50 triệu đồng/hộ.

- Về thời gian cho vay vốn: Tất cả dự án hiện nay đang cho vay thuộc loại cho vay trung hạn có thời gian từ trên 12 tháng đến 36 tháng, nhưng chủ yếu tập trung vào các dự án có thời gian vay vốn là 24 tháng và 36 tháng.

- Về ngành nghề cho vay: Trong 82 dự án đang cho vay (từ nguồn uỷ thác của Trung ương và Quỹ HTND tỉnh) có 69 dự án đầu tư cho chăn nuôi chiếm 84 %, trồng trọt 04 dự án chiếm 5%; đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản 05 dự án chiếm 6%, nghề truyền thống 04 dự án chiếm 5%. Đã thành lập gần 70 chi, tổ Hội nghề nghiệp, hơn 300 nhóm hộ liên kết sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp huy động đã được hỗ trợ kịp

thời cho nông dân vay để đầu tư sản xuất, phát huy được hiệu quả đồng vốn, không để tồn đọng vốn.

Tất cả các dự án được lập, xét duyệt đúng quy trình và tiến hành giải ngân đúng quy định của Trung ương Hội, không để tồn đọng vốn, thất thoát vốn và không có nợ quá hạn.

b. Các hoạt động hỗ trợ khác của Quỹ

Lồng ghép với hoạt động cho vay, Hội Nông dân các cấp còn chủ động thực hiện các hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, phối hợp với các cơ quan tư vấn hỗ trợ, dạy nghề cho nông dân, cung cấp giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, hỗ trợ hội viên mua vật tư nông nghiệp, máy công cụ, phân bón trả chậm... giúp hội viên nông dân phát huy hiệu quả đồng vốn, nhiều hộ nông dân đã vươn lên thoát nghèo và làm giàu. Nhiều mô hình vay, sử dụng vốn hiệu quả cao, gia tăng thu nhập đáng kể, cải thiện đời sống hội viên, nông dân, góp phần tích cực phát triển kinh tế tập thể ở nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Hoạt động ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác (phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội)

Đến nay, Có 11/11 huyện, thị xã, thành phố với 146/ 151 xã, phường, thị trấn có dư nợ ủy thác qua Hội Nông dân. Số tổ TK&VV hiện có: 749 tổ.

Đến 31/12/2018, dư nợ cho vay qua Hội Nông dân các cấp là : **1.040.183 triệu đồng** (tăng 76.381 trđ so với cuối năm 2017, tỷ lệ tăng 7,9%) cho 28.041 hộ vay, chiếm 30,3% trong tổng dư nợ ủy thác qua các tổ chức Hội, đoàn thể, dư nợ bình quân 37,1 triệu đồng/hộ.

Công tác cho vay, thu nợ, thu lãi đảm bảo quy trình quy định, không còn tình trạng chiếm dụng vốn, vay ké; các hộ được vay vốn sử dụng vốn vay đúng mục đích, phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Chất lượng tín dụng ngày càng được nâng cao, nợ quá hạn giảm còn 0,10%. Nguyên nhân của nợ quá hạn, chủ yếu là do nhiều hộ vay còn nghèo, khó khăn, một số hộ vay đi làm ăn xa, do làm ăn thua lỗ; chương trình HSSV do sinh viên ra trường chưa có việc làm ổn định; còn một bộ phận hộ vay ý thức trả nợ kém, chây ỳ, trông chờ vào chính sách của nhà nước.

- Kết quả phối hợp với chi nhánh Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Cấp tỉnh: Đã ký Chương trình phối hợp số 01/CTPH-BID2-HNDT, ngày 10/11/2016 với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bình Định về việc thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

Cấp huyện: Đến nay có 9/11 huyện, thị, thành phố thực hiện chương trình phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có 39/151 xã, phường, thị trấn có dư nợ.

Tính đến 31/12/2018: Dư nợ cho vay là **194.233 triệu đồng** /224 tổ/ 3.426 thành viên vay tăng 74.885 triệu đồng so với đầu năm.

Nhìn chung công tác phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bước đầu có kết quả dư nợ tăng, tuy nhiên vẫn còn thấp.

3. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính

Hoạt động về quản lý, cho vay vốn Quỹ HTND đã có những bước phát triển vững chắc, được cấp ủy Đảng, chính quyền ghi nhận tạo điều kiện phát triển và đánh giá cao trong việc trực tiếp đồng hành, hỗ trợ vốn cho nông dân phát triển sản xuất kinh doanh tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành Quỹ HTND cơ bản được kiện toàn, hoạt động dần đi vào nề nếp theo đúng nguyên tắc và quy định của Điều lệ Quỹ HTND. Công tác cho vay, quản lý nguồn vốn, quay vòng luân chuyển, hoàn trả vốn được tổ chức chặt chẽ, thực hiện nghiêm túc ở tất cả các cấp Hội theo đúng quy định. Các cấp Hội thực hiện tốt công tác quản lý tài chính theo quy định của Bộ Tài chính, chỉ đạo của Ban Thường vụ Trung ương Hội và hướng dẫn của Ban Điều hành Quỹ HTND Trung ương; Các cơ chế, định mức cho vay cũng được thay đổi theo hướng nâng lên và mở rộng quy mô lớn hơn cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Công tác quản lý tài chính Quỹ HTND hiện nay được thực hiện theo Thông tư 69/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. Quỹ HTND hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, không thu lãi nhưng có thu phí để trang trải các chi phí hoạt động và bảo toàn vốn. Mức phí cho vay do Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành từng thời kỳ và thực hiện thống nhất trong hệ thống Quỹ HTND.

Hiện nay, mức thu phí cho vay và tỷ lệ phân bổ phí thu cho vay Quỹ HTND thực hiện theo Quyết định số 1201 - QĐ/HNDTW ngày 31/12/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Hội là 0,7%/tháng (8,4%/năm). Cụ thể: đối với nguồn vốn Quỹ HTND TW ủy thác cho Hội Nông dân các tỉnh, tỷ lệ phân bổ phí cho các cấp Hội: Trung ương: 3%/năm; Tỉnh: 1,5%/năm; Huyện: 1,5%/năm; Xã: 2,4%/năm. Đối với nguồn vốn Quỹ HTND cấp tỉnh : Tỉnh (kể cả dự phòng rủi ro): 3,36%/năm, Huyện và xã: 2,52%/năm. Đối với nguồn vốn cấp huyện, cấp xã: Huyện: không quá 45%, Xã: không quá 55%. Tiền phí thu được của các cấp Hội phục vụ cho các hoạt động Quỹ như tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, giám sát, bổ sung nguồn vốn, bảo đảm, bảo toàn và phát triển Quỹ và một phần cho hoạt động Hội theo quy định.

Đến nay về cơ bản công tác tài chính Quỹ ở các cấp Hội đã dần từng bước chuẩn hóa theo đúng quy định: xây dựng Quy chế sử dụng phí Quỹ HTND, hằng năm xây dựng kế hoạch thu - chi tài chính và báo cáo quyết toán trình Ban Thường vụ thẩm tra phê duyệt; công tác lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán và hồ sơ vay vốn thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính và hướng dẫn của Trung ương Hội.

a. Báo cáo và đánh giá kết quả hoạt động thu, chi tài chính và đóng góp với NSNN trong 5 năm qua (2014-2018)

Đánh giá kết quả hoạt động thu, chi tài chính năm 2014-2018 của Quỹ HTND tỉnh: thu 285.439.000 đồng, chi 169.566.324 đồng (năm 2014); thu 422.275.600 đồng, chi 267.331.014 đồng (năm 2015); thu 525.359.000 đồng, chi

315.686.395 đồng (năm 2016); thu 520.902.600 đồng, chi 332.772.463 đồng (năm 2017); thu 633.645.500 đồng, chi 404.370.118 đồng (năm 2018).

Thu hồi vốn đến hạn đối với Quỹ HTND cấp tỉnh quản lý đạt 100%, không có nợ quá hạn, không có xâm tiêu, chiếm dụng; đối với cấp huyện, cấp xã đạt 99%, nguồn vốn cấp huyện, cấp xã nợ quá hạn 55 trđ/18 hộ, nguyên nhân nợ từ trước khi chuyển vốn cấp xã về cho huyện quản lý, các hộ chăn nuôi gặp rủi ro, đang trong quá trình rà soát để xử lý rủi ro theo quy định.

Đến cuối năm 2018 Quỹ dự phòng rủi ro cấp tỉnh 514.663.723 đồng

b. Công tác quản lý tài chính

Quỹ HTND tỉnh thực hiện công tác tài chính đúng theo Thông tư 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính và Hướng dẫn số 1079-HD/HNDTW, ngày 18/11/2013 của BTV Hội Nông dân Trung ương và một số văn bản hướng dẫn khác của Trung ương Hội

HND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng Quy chế sử dụng phí Quỹ HTND, phí ủy thác và hoa hồng được hưởng, xây dựng kế hoạch thu – chi tài chính hàng năm. Chứng từ, sổ sách kế toán và hồ sơ vay lưu giữ đúng quy định.

Đến nay về cơ bản công tác tài chính Quỹ ở các cấp Hội đã dần từng bước chuẩn hóa theo đúng quy định.

c. Về cơ chế tài chính, chính sách tiền lương, chế độ kế toán, thống kê

Chế độ kế toán được thực hiện theo Công văn số 1396/TC-CĐKT ngày 02 tháng 5 năm 1997 của Bộ Tài chính về việc chế độ kế toán Quỹ Hỗ trợ nông dân. Cơ chế tài chính, chính sách tiền lương, thuế... được áp dụng theo Thông tư số 69/2013/BTC ngày 21/5/2013 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam.

Chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, người lao động thuộc biên chế cơ quan Hội Nông dân tham gia chỉ đạo, quản lý, điều hành Quỹ HTND do cơ quan Hội Nông dân cùng cấp chi trả. Đối với cán bộ, nhân viên do Quỹ HTND trực tiếp ký hợp đồng thì Quỹ HTND cấp đó trực tiếp chi trả tiền lương.

Phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ thuộc biên chế cơ quan Hội Nông dân các cấp tham gia chỉ đạo, quản lý, điều hành Quỹ HTND được thực hiện theo Thông tư 69 của Bộ Tài chính và cơ quan Hội Nông dân cấp đó quy định.

Hiện tại, mức phụ cấp đối với cán bộ Ban điều hành Quỹ HTND tỉnh được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 70-QĐ/HNDT ngày 26/02/2019, mức Giám đốc: 1.100.000 đ/tháng; Phó Giám đốc 1.000.000 đ/tháng; Kế toán, thủ quỹ, chuyển trách 700.000 đ/tháng; Ban kiểm soát 400.000 đ/tháng, Ban Quản lý 400.000 đ/tháng; CBCC phụ trách địa bàn: 200.000 đ/tháng. Người tham gia nhiều chức danh chỉ hưởng 01 chức danh cao nhất.

4. Đánh giá chung về cơ chế điều hành Quỹ và mối quan hệ của Quỹ đối với các cơ quan có liên quan tại địa phương và Trung ương trong việc chỉ đạo, điều hành, quản lý và phối hợp hoạt động của Quỹ

- Mô hình tổ chức và bộ máy hoạt động của Quỹ

Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định thành lập và bổ nhiệm các chức danh theo qui định tại điều lệ. Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh là Giám đốc Quỹ HTND, Trưởng Ban Kinh tế xã hội là Phó Ban Điều hành và các bộ phận kế toán, thủ quỹ, nghiệp vụ. Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban Thường vụ Hội Nông dân về quản lý, điều hành hoạt động và quản lý nghiệp vụ cụ thể của Quỹ HTND.

Ban Kiểm soát do Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh quyết định thành lập và bổ nhiệm các chức danh theo quy định của Điều lệ. Đ/c Phó Chủ tịch là Trưởng ban, đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Trưởng ban Xây dựng Hội làm Phó ban và cán bộ kế toán cơ quan làm thành viên.

Ban Điều hành, Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Môi quan hệ phối hợp của Quỹ với các cơ quan liên quan

+ Đối với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam: Trực tiếp lãnh đạo chỉ đạo trong toàn hệ thống Quỹ Hỗ trợ nông dân, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động và các văn bản quy định, hướng dẫn hoạt động; quy chế về kiểm tra, kiểm soát; chỉ đạo xây dựng và quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp.

Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương tổ chức quản lý điều hành các hoạt động Quỹ HTND các cấp, đồng thời cung cấp tài liệu và các văn bản pháp lý có liên quan, ban hành các văn bản hướng dẫn, quy trình thủ tục cho vay, các biểu mẫu cụ thể, rõ ràng giúp cho hộ vay tiếp cận nguồn vốn nhanh chóng, kịp thời.

Với cơ chế quản lý, điều hành và sự phối hợp với cơ quan liên quan để triển khai thực hiện hoạt động Quỹ hiện nay, qua nhiều năm liền nguồn Quỹ luôn bảo đảm hoạt động tốt đem lại hiệu quả.

5. Phương hướng, định hướng hoạt động của Quỹ trong thời gian tới

Nhằm thực hiện có hiệu quả Quyết định 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh tiếp tục duy trì và phát triển, trên cơ sở đảm bảo nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, quy định của Nhà nước, nguồn vốn luôn được bảo toàn và có tích lũy để dự phòng rủi ro. Đảm bảo tạo điều kiện giúp bà con nông dân có vốn để phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu chính đáng, thực hiện phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Vận động tăng trưởng nguồn vốn

Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương bổ sung vốn hàng năm cho Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp:

Cấp tỉnh: từ 2 tỷ đồng/năm

Cấp huyện: từ 200 - 500 triệu/năm

Cấp xã: từ 10 - 50 triệu/năm

Vận động trong cán bộ, hội viên nông dân, các tổ chức, cá nhân: 500 triệu đồng-1 tỷ đồng/năm.

- Cho vay vốn

Tiếp tục cho vay vốn theo dự án nhóm hộ, tăng cường cho vay sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển kinh tế hợp tác, chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất sạch, bảo vệ môi trường. Đồng thời đổi mới mô hình cho vay theo hướng mở rộng đối tượng cho vay:

Cho vay đối với hộ tham gia hợp tác xã ở nông thôn có ký Hợp đồng hoặc thỏa thuận hợp tác với Hội Nông dân về việc hỗ trợ, giúp đỡ nông dân nhất là các hộ nông dân mới thoát nghèo, cận nghèo trong vùng để tổ chức sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập.

Cho vay thông qua liên kết với các doanh nghiệp để cung ứng vật tư, máy nông nghiệp, cây con giống chất lượng tốt; tiêu thụ nông sản cho nông dân.

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức cán bộ Quỹ HTND

Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức cán bộ quản lý, điều hành Quỹ HTND các cấp, nhất là cấp tỉnh, huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về "một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII.

Đề nghị cấp ủy địa phương quan tâm chỉ đạo Hội Nông dân các cấp ở địa phương ổn định vị trí, chức danh cán bộ Hội Nông dân.

- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Lựa chọn những cán bộ Hội đáp ứng các yêu cầu về nghiệp vụ chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng tham gia công tác xây dựng, quản lý, điều hành Quỹ HTND và các hoạt động dịch vụ tạo vốn giúp nông dân.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chính trị, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ Quỹ HTND các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt Quỹ và cán bộ nghiệp vụ tin dụng, kế toán nhằm ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành Quỹ.

- Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động Quỹ HTND

Đề nghị Trung ương Hội Nông dân Việt Nam xây dựng và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý Quỹ HTND dân trong toàn hệ thống, tăng cường đầu tư, trang bị điều kiện, phương tiện cần thiết để nâng cao năng lực, quản lý điều hành Quỹ HTND các cấp.

Đề nghị Quỹ HTND Trung ương cung cấp phần mềm kế toán, xây dựng phần mềm tin dụng Quỹ HTND áp dụng trong toàn hệ thống.

Quỹ HTND các cấp có trách nhiệm chuẩn bị điều kiện cơ sở, vật chất để ứng dụng hiệu quả các phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý, điều hành Quỹ như máy tính, máy fax, nối mạng internet,

- Công tác kiểm tra, kiểm soát

Ban điều hành Quỹ HTND các cấp làm tốt chức năng kiểm tra, kiểm soát nội bộ đảm bảo cho Quỹ hoạt động lành mạnh, an toàn. Ban điều hành Quỹ HTND cấp trên tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với Quỹ HTND cấp dưới.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và nhân rộng mô hình

Quỹ HTND tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng lồng ghép cho vay vốn với các hoạt động dạy nghề, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho Người vay để phát huy hiệu quả đồng vốn. Định kỳ hàng năm và đến năm 2020 tiến hành tổng kết hoạt động Quỹ HTND các cấp nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế, thiếu sót để kịp thời khắc phục; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình hiệu quả, những đơn vị làm tốt, những tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp đối với hoạt động Quỹ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương

- Quan tâm hỗ trợ, bổ sung nguồn vốn Quỹ HTND Trung ương cho tỉnh nhằm tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho hội viên nông dân vì nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất kinh doanh của hội viên nông dân của tỉnh rất lớn, nhiều huyện nông dân đăng ký xây dựng dự án nhưng chưa có vốn giải ngân.

- Đề xuất Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam xem xét giảm mức phí cho vay cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác Quỹ HTND cho các cấp Hội trong tỉnh trong năm 2019.

2. Kiến nghị với Tỉnh ủy, UBND tỉnh

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo các cấp ủy địa phương trong tỉnh tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quyết định 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND tỉnh tiếp tục quan tâm cấp kinh phí hỗ trợ vốn cho Quỹ HTND tỉnh năm 2019, các năm tiếp theo; tạo điều kiện cho Hội Nông dân xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, mô hình tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh; tạo điều kiện tập hợp nông dân xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Tiếp tục chỉ đạo UBND các huyện, thị, thành phố hỗ trợ Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp mình theo đề án Quỹ HTND đã được duyệt.

3. Sự cần thiết xây dựng Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của các Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương và địa phương (Nghị định)

Quỹ Hỗ trợ nông dân ra đời từ năm 1996, sau khi có chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Công văn số 320 CV/TW ngày 13/5/1996 và Văn bản số 4035/KTTH ngày 26/7/1995 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, trải qua 23 năm, dưới sự lãnh đạo chỉ đạo thống nhất chung của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, các văn bản hướng dẫn thực hiện về cơ chế quản lý tài chính của Bộ Tài chính, từng địa phương tiếp tục duy trì và phát triển Quỹ theo từng mô hình quản lý khác nhau, không thống nhất trong toàn hệ thống Quỹ. Vì

vậy sự cần thiết phải xây dựng Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương và địa phương là cần thiết.

4. Mục đích, quan điểm và một số định hướng cơ bản trong việc xây dựng Nghị định

a. Mục đích xây dựng Nghị định

Nhằm để đảm bảo sự thống nhất việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ HTND trong toàn hệ thống phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

b. Quan điểm xây dựng Nghị định

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển Quỹ HTND hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả, tạo công cụ, phương tiện thúc đẩy công tác Hội và phong trào nông dân ngày càng vững mạnh; hội viên nông dân được tiếp cận nhiều nguồn vốn hơn nữa để mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, góp phần tích cực xóa đói, giảm nghèo và làm giàu, thực hiện thắng lợi các nghị quyết, các chương trình phát triển kinh tế của Đảng, Nhà nước và của Hội.

c. Một số định hướng cơ bản về nội dung chính sách trong Nghị định

(i) Căn cứ pháp lý thành lập Quỹ

- Nghị định của Chính phủ.
- Chủ trương của cấp ủy, chính quyền địa phương.

(ii) Mô hình tổ chức và hoạt động của Quỹ tại địa phương

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.
- Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp.
- Quỹ hoạt động không vì lợi nhuận.
- Ban Điều hành, Ban Kiểm soát là cơ quan tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp.

(iii) Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về công tác xây dựng, quản lý, phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân; phối hợp với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế giúp nông dân tạo vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Giúp Ban Thường vụ Trung ương Hội quản lý, hướng dẫn điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân; Chương trình dịch vụ ủy thác với các ngân hàng, tổ chức tài chính trong hệ thống Hội Nông dân Việt Nam.

Nhiệm vụ:

- Tham mưu giúp Ban Thường vụ Trung ương Hội chỉ đạo, quản lý, điều hành nguồn vốn, tài chính Quỹ Hỗ trợ nông dân, phí ủy thác, tổ chức sơ, tổng kết hoạt động Quỹ, chương trình phối hợp tạo vốn cho nông dân.

- Thực hiện các Quyết định của Ban Thường vụ Trung ương Hội về xây dựng kế hoạch tăng nguồn vốn và sử dụng Quỹ Hỗ trợ nông dân; tăng dư nợ tín dụng ủy thác thông qua các chương trình phối hợp, nghị quyết liên tịch với các Ngân hàng, các tổ chức kinh tế dài hạn và hàng năm.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân và các chương trình phối hợp với các Ngân hàng. Phối hợp với các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, hội viên, nông dân quản lý, sử dụng vốn vay đạt hiệu quả.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân; công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện ủy thác cho vay hộ nghèo và đối tượng chính sách khác. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn của các hộ vay.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, các ban, đơn vị thuộc Trung ương Hội tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về hoạt động tín dụng cho nông dân.

- Quản lý Quỹ HTND và phí ủy thác theo đúng quy định của Nhà nước.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Thường vụ, Thường trực Trung ương Hội giao.

(iv) Các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ

- Tiếp nhận nguồn vốn

- Chuyển tải vốn đến hộ vay.

- Thực hiện công tác thông tin, báo cáo theo quy định.

- Thực hiện việc báo cáo quyết toán tình hình hoạt động thu, chi tài chính hàng năm.

(v) Nguồn vốn hoạt động của Quỹ.

- Vốn do ngân sách nhà nước cấp.

- Vốn vận động, tiếp nhận tài trợ từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước để phát triển nông nghiệp, nông thôn;

- Vốn tự bổ sung hàng năm.

- Vốn nhận ủy thác của Nhà nước, của các tổ chức trong và ngoài nước tài trợ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Nguồn vốn hợp pháp khác theo qui định của pháp luật.

(vi) Tổ chức bộ máy, quản trị của Quỹ

Ban điều hành Quỹ HTND cấp nào do Ban Thường vụ HND cấp đó quyết định thành lập và bổ nhiệm các chức danh trên cơ sở tổ chức bộ máy và biên chế được giao. Ban điều hành Quỹ HTND ở mỗi cấp gồm: Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, kế toán trưởng và bộ phận hoặc cán bộ chuyên môn giúp việc. Cán bộ, nhân viên Ban điều hành Quỹ HTND các cấp làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Tùy vào qui mô hoạt động của Quỹ và từng vùng miền khác

nhau, số lượng thành viên Ban Điều hành ở mỗi cấp tối thiểu 5 người (Trưởng, Phó ban, kế toán, nghiệp vụ và thủ quỹ), không hạn chế tối đa.

(vii) Cơ chế lao động, tiền lương, thưởng và các chế độ khác.

Chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, người lao động thuộc biên chế cơ quan Hội Nông dân tham gia chỉ đạo, quản lý, điều hành Quỹ HTND do cơ quan Hội Nông dân cùng cấp chi trả. Đối với cán bộ, nhân viên do Quỹ HTND trực tiếp ký hợp đồng thì Quỹ HTND cấp đó trực tiếp chi trả tiền lương.

Phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ thuộc biên chế cơ quan Hội Nông dân các cấp tham gia chỉ đạo, quản lý, điều hành Quỹ HTND, tùy vào nguồn phí thu được do Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp quy định, mức chi tối đa không quá 50% tiền lương và các khoản phụ cấp của cấp đó hiện hưởng/tháng do cơ quan Hội Nông dân cấp đó chi trả.

Tiền thưởng và các chế độ khác hưởng theo quy định chung của nhà nước.

Ban Điều hành được quyền ký kết hợp đồng lao động khi có nhu cầu cần thiết để bảo đảm các hoạt động của Quỹ.

Tất cả các khoản chi phí đảm bảo cho hoạt động của Quỹ không lấy từ ngân sách nhà nước mà được cân đối từ nguồn phí cho vay thu được.

(viii) Nguyên tắc phối hợp, báo cáo của Quỹ với các cơ quan quản lý chức năng địa phương và các bộ, ngành liên quan.

- Định kỳ, 6 tháng, năm thực hiện quy định báo cáo quyết toán tình hình thu chi hoạt động của Quỹ trình Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất.

5. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng Nghị định

(i) Phạm vi áp dụng:

Nghị định quy định về thành lập, tổ chức hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương và địa phương (gồm 3 cấp: Trung ương, tỉnh và huyện).

(ii) Đối tượng điều chỉnh:

Quỹ Hỗ trợ nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam (bao gồm Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương, Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp tỉnh và cấp huyện).

6. Đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định: như chính sách về mô hình hoạt động của quỹ, chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định

6.1. Xác định vấn đề bất cập:

Hiện nay các quy định về pháp lý chung chưa có sự thống nhất trong việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTND từ Trung ương đến cơ sở.

6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động cho Quỹ HTND Trung ương và địa phương.

6.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

(i) Về tính phù hợp của đề xuất đối với thực trạng hoạt động của Quỹ, định hướng hoạt động của Quỹ

- Đối với cấp tỉnh:

+ Nguồn vốn hoạt động có vốn điều lệ ≤ 100 tỷ: thì mô hình hoạt động và cơ chế quản lý, điều hành giống như hiện nay.

+ Nguồn vốn hoạt động có vốn điều lệ: > 100 tỷ, phải thành lập Hội đồng quản lý (thành viên có các ngành liên quan như: Tài chính, KHĐT ..., trong đó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh là Phó Chủ tịch Thường trực hội đồng)

- Đối với mức vay ≤ 100 triệu/hộ không bảo đảm tài sản tiền vay.

- Đối với mức vay > 100 triệu/hộ có bảo đảm tài sản tiền vay theo quy định hiện hành.

- Phương thức cho vay tùy thuộc vào từng mô hình cụ thể, có thể theo nhóm hộ, cá nhân chủ gia trại, trang trại, khi có phương án sản xuất kinh doanh phù hợp.

(ii) Căn cứ pháp lý để xây dựng các giải pháp.

- Vốn điều lệ được ghi trong quyết định thành lập và tăng trưởng theo từng thời kỳ.

- Căn cứ Nghị định, Bộ, ngành liên quan (Bộ Tài chính...) ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện.

(iii) Sự phù hợp với quy định của luật và các văn bản dưới luật có liên quan, trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước về thực hiện các cơ chế chính sách chế độ về quản lý kinh tế ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ phải tuân theo đúng quy định của pháp luật.

6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Hình thành một hệ thống pháp lý phù hợp với quy định của pháp luật trong toàn hệ thống quản lý, điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Tạo điều kiện để Hội Nông dân các cấp tham gia trực tiếp vào các chương trình kinh tế xã hội, thể hiện vai trò là chủ thể trong việc xây dựng nông thôn mới.

- Từng bước giúp hộ nông dân có điều kiện phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, làm giàu chính đáng. Là lực lượng lao động tạo ra nhiều của cải cho xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Giảm áp lực vay vốn với mức lãi suất cao của các ngân hàng thương mại.

- Góp phần giải quyết được tình trạng tín dụng đen hiện nay.

6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương và địa phương.

6.6. Ý kiến khác: Qua báo cáo của Hội Nông dân tỉnh về Đánh giá hoạt động và đề xuất kiến nghị đối với Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Định, cho thấy hoạt động hiện nay Hội Nông dân các cấp vừa quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân vừa nhận ủy thác vốn vay từ Ngân hàng chính sách, trong đó, số dư nợ vay đến cuối 2018 của quỹ Hỗ trợ nông dân chiếm tỷ lệ rất nhỏ (4,3% - 45,2 tỷ đồng) so với dư nợ cho vay từ nguồn ủy thác của Ngân hàng chính sách (1.040 tỷ đồng). Tuy cùng mục đích là phi lợi nhuận nhưng Ngân hàng chính sách cho vay với lãi suất ưu đãi, trong khi nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay có thu phí, mặc dù đối tượng cho vay cơ bản là trùng lặp. Vì vậy, Sở Tài chính kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Tài chính nên nghiên cứu chuyển nguồn vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp sang Ngân hàng chính sách, theo đó cân nhắc sự cần thiết ban hành nghị định về Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Trên đây là Báo cáo về “Đánh giá hoạt động và đề xuất kiến nghị đối với Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Bình Định”, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP QT;
- Lưu: VT, K13 (11b).



Trần Châu